

THÔNG TIN THUỐC tháng 12/2021
V/v cập nhật tình trạng một số thuốc và
hướng dẫn sử dụng kháng sinh Vancomycin

Kính gửi: Các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu.

Căn cứ vào Quyết định 495/QĐ-BV ngày 19/09/2017 của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu về việc thành lập đơn vị thông tin thuốc trong Bệnh viện;

Căn cứ vào tình hình sử dụng thuốc tại khoa lâm sàng và các thuốc trúng thầu hiện tại,

Hiện nay, do tình trạng thuốc Teicoplanin 400mg (Targocid®) và Linezolid 600mg (viên uống) sắp hết số lượng thầu, đề nghị các bác sĩ xem xét kê đơn Vancomycin 500 mg; 1000 mg phù hợp với tình trạng bệnh trong khi chờ các thuốc có hàng lại. Đơn vị Thông tin thuốc cập nhật hướng dẫn sử dụng kháng sinh Vancomycin như sau:

Thuốc	Vancomycin 500 mg; 1000 mg																																
<i>Nhóm điều trị</i>	Kháng sinh nhóm glycopeptid, có tác dụng diệt khuẩn thông qua ức chế quá trình sinh tổng hợp vỏ tế bào vi khuẩn.																																
<i>Chỉ định</i>	Nhiễm khuẩn nặng đe dọa tính mạng gây bởi tụ cầu và các vi khuẩn Gram dương khác mà không thể sử dụng các kháng sinh thông thường, đặc biệt là Staphylococcus aureus đề kháng methicillin (MRSA),...																																
<i>Liều lượng</i>	<p>Sử dụng vancomycin cần dựa trên chủng vi khuẩn, mức độ nghiêm trọng của nhiễm trùng, cân nặng của bệnh nhân và chức năng thận.</p> <p>- Người lớn: Khởi đầu bằng liều nạp (dùng 1 liều duy nhất, 12 giờ sau sử dụng liều duy trì):</p> <table border="1"><thead><tr><th colspan="2"><i>Liều nạp:</i></th><th colspan="2"><i>Liều duy trì:</i></th></tr><tr><th>Cân nặng (kg)</th><th>Liều nạp (mg)</th><th>Clcr (mL/phút)</th><th>Liều duy trì (mg)</th></tr></thead><tbody><tr><td>35 – 40</td><td>1000</td><td>Clcr > 90</td><td>1500 mg mỗi 12h</td></tr><tr><td>41 – 50</td><td>1250</td><td>ClCr 60 – 90</td><td>1000mg mỗi 12h</td></tr><tr><td>51 – 60</td><td>1500</td><td>ClCr 20 – 59</td><td>1000mg mỗi 24h</td></tr><tr><td>61 – 70</td><td>1750</td><td>ClCr < 20</td><td>1000mg mỗi 48h</td></tr><tr><td>>70</td><td>2000</td><td>Lọc máu chu kỳ</td><td>Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 7,5 – 10mg/kg/ngày sau mỗi lần lọc</td></tr><tr><td></td><td></td><td>Lọc máu liên tục</td><td>Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 1000 mg/ngày</td></tr></tbody></table> <p>- Trẻ em: + Sơ sinh nhi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Liều đầu: 15 mg/kg.• Liều duy trì:<ul style="list-style-type: none">○ < 01 tuần tuổi: 10 mg/kg mỗi 12 giờ○ Từ 01 tuần tuổi - 01 tháng tuổi: 10 mg/kg mỗi 8 giờ.	<i>Liều nạp:</i>		<i>Liều duy trì:</i>		Cân nặng (kg)	Liều nạp (mg)	Clcr (mL/phút)	Liều duy trì (mg)	35 – 40	1000	Clcr > 90	1500 mg mỗi 12h	41 – 50	1250	ClCr 60 – 90	1000mg mỗi 12h	51 – 60	1500	ClCr 20 – 59	1000mg mỗi 24h	61 – 70	1750	ClCr < 20	1000mg mỗi 48h	>70	2000	Lọc máu chu kỳ	Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 7,5 – 10mg/kg/ngày sau mỗi lần lọc			Lọc máu liên tục	Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 1000 mg/ngày
<i>Liều nạp:</i>		<i>Liều duy trì:</i>																															
Cân nặng (kg)	Liều nạp (mg)	Clcr (mL/phút)	Liều duy trì (mg)																														
35 – 40	1000	Clcr > 90	1500 mg mỗi 12h																														
41 – 50	1250	ClCr 60 – 90	1000mg mỗi 12h																														
51 – 60	1500	ClCr 20 – 59	1000mg mỗi 24h																														
61 – 70	1750	ClCr < 20	1000mg mỗi 48h																														
>70	2000	Lọc máu chu kỳ	Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 7,5 – 10mg/kg/ngày sau mỗi lần lọc																														
		Lọc máu liên tục	Liều nạp: 25 – 30mg/kg Duy trì: 1000 mg/ngày																														

Thuốc	Vancomycin 500 mg; 1000 mg
	<p>+ Từ 01 tháng tuổi trở lên: 10 mg/kg mỗi 6 giờ (tối đa 2 g/ngày).</p> <p>- Bệnh nhân béo phì: Liều nạp 25-30 mg/kg (dựa trên cân nặng thực) ở bệnh nhân nặng. Liều duy trì 15-20 mg/kg (dựa trên cân nặng thực) mỗi 8-12 giờ, không quá 2g/lần, cho bệnh nhân có chức năng thận bình thường. Hiệu chỉnh liều theo CrCl của bệnh nhân. Liều > 1,5 g nên được truyền trong thời gian tối thiểu 2 giờ.</p>
Cách dùng	<p>- Cách dùng: Truyền tĩnh mạch.</p> <p>- Cách pha dung dịch truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ ≤ 1 g pha trong 250 ml, truyền trong 60 phút. ▪ Từ 1 g – 1,5 g pha trong 250 ml, truyền trong 90 phút. ▪ > 1,5 g pha trong 500 ml, truyền trong 120 phút. <p>- Dung môi: Natri clorid 0,9% hoặc Glucose 5%...</p>
Chống chỉ định	Người có tiền sử dị ứng với thuốc.

Nay thông báo để các khoa lâm sàng nắm thông tin và thực hiện theo quy định. Trong quá trình sử dụng thuốc, các khoa phòng cần thông tin hỗ trợ liên hệ Đơn vị Thông tin thuốc./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu: ĐVTTT

P. GIÁM ĐỐC

ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC

Tài liệu tham khảo:

1. Hội Hồi sức Cấp cứu và Chống độc Việt Nam (2020), Hướng dẫn chung sử dụng kháng sinh.
2. Bộ Y tế (2021), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 (cập nhật lần thứ 7).
3. Tờ thông tin thuốc từ nhà sản xuất, ...